TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------

Bản án số: **109/**2020/HSST
Ngày: 29/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thị Giang.
Bà Ngô Thị Yêm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/HSST ngày 01/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST - HS ngày 08/7/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tiến P, sinh năm 1979 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Ngô Thị Nh; Vợ: Phạm Thị L; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự như sau:

- Ngày 19/6/2005 Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 12/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án số 128/2013/HSST (Xác minh thi hành án tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định bị cáo đã nộp đầy đủ án phí sơ thẩm hình sự ngày 11/11/2013). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015. Án tích đã được xóa

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ 06/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Diệp Đức H, sinh ngày 18/12/2003 tại Tuyên Quang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Làng S, xã T, huyện S, tỉnh T. Hiện nay thuê trọ tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:

9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Diệp Văn C và bà: Ôn Thị H; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2020 tạm giam từ 06/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, số gam: 1990V1/7A – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Diệp Đức H: Bà Chu Thị T – Trợ giúp viên pháp lý – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Tư T, sinh năm1993; Trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/02/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 701 của khách sạn Đại Hoàng Gia có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có 03 nam giới là Lê Tư T sinh năm 1993, trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Đỗ Văn T sinh năm 1989, trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn L sinh năm 1990, trú tại: Xóm C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x4)cm đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (bao gồm 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa); 01 mảnh giấy bạc, màu trắng kích thước khoảng (2x20)cm đã qua sử dụng và 01 bật lửa ga, trên giường ngủ phía Nam của phòng 701.

- Thu giữ của Lê Tư T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen lắp sim số thuê bao 0365948314.

Tại bản kết luận giám định số 1741/KL – PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *01 vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy bạc màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine.*

***Tại Cơ quan điều tra, Lê Tư T khai nhận*:**

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/02/2020 khi Thái đang chơi điện tử tại quán điện tử thuộc thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì Đỗ Văn T và Nguyễn Văn L đến rủ Lê Tư T cùng đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. L đưa cho Đỗ Văn T 500.000 đồng, và góp thêm 300.000 đồng rồi đưa cho Lê Tư T và bảo Lê Tư T đi mua 800.000 đồng tiền ma túy "ngựa" để cả ba cùng sử dụng và dặn Lê Tư T khi nào mua được ma túy thì đến khu vực cầu vượt Kim Chung thuộc thôn B, xã K,

huyện Đ, Thành phố Hà Nội để gặp T và L. Lê Tư T đồng ý cầm tiền và liên lạc đến số điện thoại 0966686808 của một người đàn ông tên P ở thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Do đã từng mua ma túy của P và biết nhà P nên Lê Tư T một mình đi đến nhà P. Đến nơi thấy cổng mở và biết P ở tầng 2 nên Lê Tư T đi thẳng lên tầng 2, thấy cửa khóa nên Lê Tư T gọi P thì thấy có một nam thanh niên (T không quen biết) ra gặp, Lê Tư T đặt vấn đề bảo người thanh niên trên nói với P là Lê Tư T muốn mua 08 viên ma túy "ngựa" và đưa cho người thanh niên này 800.000 đồng, người này cầm tiền đi vào trong phòng khoảng 01 phút sau thì P đi ra mở cửa cho và mời Lê Tư T vào trong phòng cùng sử dụng ma túy "ketamine" nhưng Lê Tư T không sử dụng nên P tiếp tục rủ Lê Tư T sử dụng ma túy "đá" và "ngựa" cùng với P, Lê Tư T đồng ý.

Tại đây T gặp nam thanh niên mà T đã đưa tiền và 02 nam thanh niên (T không quen biết), tất cả 05 người cùng sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau thì T thấy có một người phụ nữ (T nghe thấy P gọi là "Trinh") đến và đưa cho P một số túi bên trong chứa ma túy "ngựa" (T không biết số lượng cụ thể). Sau đó P đã lấy 01 túi bên trong có 08 viên ma túy "ngựa" trong số đó đưa cho T.

T cầm số ma túy vừa mua được đi đến điểm hẹn gặp Đỗ Văn T và L rồi cùng nhau đi đến khách sạn Đại Hoàng Gia thuê phòng 701 để sử dụng ma túy. Khi vào phòng Đỗ Văn T và L tự chế bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, cả ba cùng nhau sử dụng hết 08 viên ma túy "ngựa" mà T vừa mua được, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Mục đích T mua ma túy là để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Ngoài lần mua ma túy của P ngày 27/02/2020 thì trước đó T đã nhiều lần mua ma túy của P nhưng T không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ lần gần nhất là vào khoảng 18 giờ ngày 26/02/2020 T đặt vấn đề mua của P 300.000 đồng tiền ma túy "đá" và 200.000 đồng tiền ma túy "ngựa", P đồng ý và bảo T đến nhà P lấy ma túy còn tiền thì P bảo T mua thẻ game và chuyển cho P, T đồng ý mua thẻ game chuyển cho P sau đó đến nhà P thì gặp nam thanh niên (là người sau đó ngày 27/02/2020 T đã gặp và đưa tiền tại nhà P) và được người này đưa cho 01 túi ma túy bên trong chứa ma túy "đá" và 02 viên ma túy "ngựa", số ma túy này sau đó T đã một mình sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T và Nguyễn Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Tư T và tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích Đỗ Văn T và L mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Ngoài ra, Đỗ Văn T khai nhận sau khi biết T mua ma túy của người đàn ông tên P ở thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì Đỗ Văn T nhớ cũng đã từng nhiều lần mua ma túy của người đàn ông này và nhớ lần gần nhất mua ma túy của P là vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2020 Đỗ Văn T mua của P 300.000 đồng tiền ma túy "đá" và 200.000 đồng tiền ma túy "ngựa" tại cổng nhà P.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành dẫn giải Lê Tư T và Đỗ Văn T đi xác định nhà ở của P. Kết quả nhà mà Lê Tư T và Đỗ Văn T xác định là nhà do Lê Thị T,

sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã T, Thị xã S, tỉnh Thanh Hóa đang thuê trọ và chị T đang sống cùng Nguyễn Tiến P tại căn nhà này.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành cho Lê Tư T và Đỗ Văn T nhận dạng, kết quả xác định: Nguyễn Tiến P chính là người đã bán ma túy cho mình ngày 27/02/2020, Đỗ Văn T xác định Nguyễn Tiến P chính là người đã bán ma túy cho mình ngày 21/02/2020.

Ngày 27/02/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành - Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến P thì không có P ở nhà, mà chỉ có Diệp Đức H đang ở trong phòng của P có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành khám người đối với H và thu giữ của Diệp Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số thuê bao: 0362739782.

Khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ phía trong của tầng 2 phát hiện: 01 cân điện tử màu trắng - hồng, kích thước khoảng (2x5x10)cm đã qua sử dụng trong túi quần bò treo trên giá phơi quần áo.

Khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ phía ngoài của tầng 2 phát hiện và thu giữ:

- Trên nóc tủ nhựa trong góc phòng có 01 đĩa sứ, màu trắng hình bầu dục, trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, Cơ quan Điều tra đã thu lượm số tinh thể này vào 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm;
- Tại vị trí nền nhà dưới gầm bàn trong phòng có 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, Cơ quan Điều tra thu lượm viên nén này vào 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5) cm;
- Tại vị trí dưới đệm đặt loa trong góc phòng phía Đông có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp;
- Tại vị trí nền nhà dưới gầm giường có 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, Cơ quan điều tra thu lượm viên nén này vào 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm;
- Trong ngăn kéo phía trên cùng bên phải của tủ nhựa có 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân số 001079019223 mang tên Nguyễn Tiến P;
- Trong đệm ghế sofa trong phòng có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (3x3)cm chưa qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số thuê bao 0393381024.

Tại bản Kết luận giám định số 1752/KLGĐ-PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến Phong gồm:

- Tinh thể màu trắng trên đĩa sứ hình bầu dục là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,036 gam.

- 03 viên nén màu hồng bên trong 03 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,290 gam.

- Cân điện tử màu trắng-hồng có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Diệp Đức H khai nhận: Từ khoảng tháng 11/2019 H được Lê Thị T lo cho chỗ ăn ở để H chở nhân viên đến quán Karaoke cho chi T. Khoảng một tuần trước khi bị bắt, Huynh chuyển lên sống tại phòng ngủ phía trong trên tầng hai khu nhà trọ do chị T thuê, phòng của H cạnh phòng của Nguyễn Tiến P. Trong thời gian ở tại đây, H biết Nguyễn Tiến P bán ma túy, được P cho sử dụng ma túy cùng và đã bán ma túy cho P nhiều lần nhưng không nhớ bao nhiêu lần, chỉ nhớ 03 lần gần nhất cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/02/2020 khi đang ngồi chơi tại phòng khách tầng một nhà trọ của chị T thì P gọi H lên phòng của P. Tại đây, P đưa cho H 01 túi nilon kích thước khoảng (3x3)cm bên ngoài dán băng dính đen, bên trong chứa ma túy (H không rõ số lượng và loại ma túy) và bảo H mang ra cổng giao cho 01 nam thanh niên (H không quen biết), sau khi giao ma túy cho người nam thanh niên này xong người này đi đâu H không biết còn H đi lên phòng của H để ngủ.

Lần 2: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/02/2020 khi đang ngồi sử dụng ma túy cùng P tại phòng của P (ngoài H và P thì có 02 nam thanh niên là bạn của P cũng ngồi sử dụng ma túy cùng) thì H thấy P có điện thoại, H không nghe được cụ thể nội dung nhưng H nghe thấy P trả lời điện thoại với nội dung là hết ma túy "đá" và chỉ còn 01 viên ma túy "ngựa". Một lúc sau, P bảo H cầm 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên ma túy "ngựa" mang xuống giao cho khách tại cổng, H đồng ý cầm túi ma túy xuống cổng giao cho một người đàn ông (H không quen biết) sau đó tiếp tục lên phòng sử dụng ma túy cùng P.

Lần 3: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2020 khi vẫn đang ngồi trong phòng của P chơi và sử dụng ma túy cùng P và hai nam thanh niên kể trên thì có một nam thanh niên (là người thanh niên H đã giao ma túy vào ngày 26/02/2020) đến cửa trên tầng 2 gọi P và đặt vấn đề mua 08 viên ma túy "ngựa" với tổng số tiền là 800.000đ và nhét tiền vào khe cửa ở tầng 2, thấy vậy H cầm tiền và đưa cho P còn P sau đó mở cửa mời người thanh niên trên vào phòng và gọi điện cho ai H không biết, khoảng 10 phút sau có một phụ nữ đến đưa cho P 01 túi nilon chưa 08 viên ma túy "ngựa", P cầm và đưa lại cho nam thanh niên trên. Sau khi nam thanh niên trên cầm ma túy thì nam thanh niên này đi đâu H không biết. Trước đó trong thời gian ngồi đợi thì nam thanh niên trên có cùng P và H sử dụng ma túy. Sau đó H đi về phòng của H để nghỉ ngơi

Ngày 28/02/2020 Cơ quan Điều tra tiến hành cho Diệp Đức H nhận dạng người. Kết quả H xác đinh Lê Tư T sinh năm 1993 chính là nam thanh niên H đã giao ma túy ngày 26/02/2020 và nhận tiền ngày 27/02/2020.

Ngày 28/02/2020 Cơ quan Điều tra tiến hành cho Lê Tư T nhận dạng người. Kết quả T xác đinh Diệp Đức H sinh ngày 18/12/2003 chính là nam thanh niên T đã nhận ma túy ngày 26/02/2020 và giao tiền ngày 27/02/2020.

Chị Lê Thị T khai nhận: Toàn bộ số đồ vật tài sản bị khám xét thu giữ trong phòng ngủ của P là của P; còn P để số đồ vật tài sản này từ khi nào thì chị T không biết. Việc P bán ma túy cho người khác thì chị T không biết. Chị T có sử dụng ma túy nên khi chứng kiến viêc khám xét thì chị biết tinh thể màu trắng và viên nén

hình tròn màu hồng đều là ma túy. Chị T đã thuê căn nhà số 22 ngõ 29 thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội được khoảng 03 năm. Khi chị T bắt đầu vào ở số nhà 22 này thì P vào ở trọ cùng chị T, P ở trên tầng 2 còn chị T ở tầng 1. Ngoài ra sinh sống trong khu nhà số 22 này có Diệp Đức H và Nguyễn Thị L ở cùng.

Chị Nguyễn Thị L khai: cách đây khoảng 03 năm có biết P bán ma túy thông qua bạn bè ngoài xã hội nói nhưng sau đó thì chị L không biết P có bán ma túy hay không vì chị L mới từ quê nhà lên ở phòng trọ phía sau trong ngôi nhà số 22 do chị T thuê được khoảng 5 ngày. Còn tại tầng 2 ngôi nhà số 22 là nơi P thường xuyên ăn ở sinh hoạt.

Ngày 06/3/2020, Nguyễn Tiến P bị Cơ quan Điều tra bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam và tạm giữ của Nguyễn Tiến P gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu trắng, lắp sim số 0906015969.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng, lắp sim1: 0389834314, Sim2: 0966686808.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Tiến P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Không thừa nhận việc H giúp P bán ma túy ngày 26/02/2020 và 27/02/2020; Không thừa nhận việc H giúp P bán ma túy ngày 26/02/2020 và 27/02/2020; Không thừa nhận việc bán ma túy cho Lê Tư T ngày 26/02/2020 và 27/02/2020 và không thừa nhận việc bán ma túy cho Đỗ Văn T ngày 21/2/2020. Ph thừa nhận Đỗ Văn T có nhiều lần gọi điện thoại đến số điện thoại của P để hỏi mua ma túy nhưng P không bán ma túy cho Đỗ Văn T.

Sau này Nguyễn Tiến P đã thay đổi lời khai, và đã thừa nhận việc bán ma túy 02 lần cho Lê Tư T vào ngày 26 và 27/02/2020, ngoài ra P khẳng định không bán ma túy cho ai khác, không thừa nhận số ma túy thu giữ tại phòng trọ là của P.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT - VKS ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Tiến P và Diệp Đức H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Tiến P và Diệp Đức H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Tiến P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Diệp Đức H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân điện tử có dính ma túy thu giữ trong phòng ngủ của H (H khai là của P); 0,036 gam ma túy Ketamine trên 01 đĩa sứ, màu trắng hình bầu dục; 0,290 gam ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng bên trong có

20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (3x3)cm chưa qua sử dụng đều được thu giữ trong phòng ngủ của P; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy bạc màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas (có chữ ký của giám định viên, Lê Tư T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp sim số thuê bao: 0362739782, thu giữ của Diệp Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen lắp sim số thuê bao 0365948314, thu giữ của Lê Tư T; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu trắng, lắp sim số 0906015969 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng thu giữ của Nguyễn Tiến P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến P 01 ví da mầu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân số 001079019223 mang tên Nguyễn Tiến P.

Người bào chữa cho bị cáo Diệp Đức H nhất trí với việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bà Th đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lập luận: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cái, bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội nhưng chưa gây hậu quả hoặc gây thiệt hại không lớn; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có khó khăn; Gia đình bị cáo cũng khó khăn về kinh tế nên bị cáo phải đi làm thuê để kiếm tiền trợ giúp gia đình. Bị cáo là người chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 18 tháng tù.

Tại phiên các tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo P đã thừa nhận số ma túy mà công an thu giữ tại phòng trọ là của bị cáo mua về để sử dụng và khi có người hỏi mua thì bán lại; Các vật chứng khác cũng là của bị cáo; Các bị cáo không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 26/02/2020 tại số nhà 22 ngõ 29 thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Nguyễn Tiến P và Diệp Đức H đã thực hiện hành vi bán trái phép 300.000 đồng ma túy "Đá" và 200.000 đồng ma túy "Ngựa" cho Lê Tư T và ngày 27/02/2020 cũng tại số nhà 22 ngõ 29 thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Nguyễn Tiến P và Diệp Đức H tiếp tục thực hiện hành vi bán trái phép 800.000 đồng ma túy "Ngựa" cho Lê Tư T nhằm mục đích thu lời bất chính

Như vậy trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo đã liên tục thực hiện nhiều hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Tư T. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo P là người đã trưởng thành nên nhận thức được hành vi của mình và biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Diệp Đức H là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 08 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội có mức độ, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn so với bị cáo P và không quá 3/4 mức hình phạt nếu bị cáo là ngươi thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Người bào chữa cho bị cáo Diệp đức H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Đông Anh lập luận và đối đáp lại đề nghị này của người bào chữa là không có căn, nên không được cấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Hành vi bán ma túy hồi 09h ngày 27/02/2020 của Nguyễn Tiến P và Diệp Đức H do H khai không quen biết đối tượng mua ma túy, Cơ quan Điều tra không có căn cứ để làm rõ đối tượng mua ma túy, ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với H và P về hành vi này.

Hành vi của Lê Tư T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L là Sử dụng trái phép chất ma tú, đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, quy định về việc xử phạt Vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự và Tệ nạn xã hội. Ngày 18/3/2020, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tư T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Lê Thị T, Nguyễn Thị L đều không biết rõ việc P và H bán ma túy nên không có dấu hiệu phạm tội "Không tố giác tội phạm". Tuy nhiên T và L đều có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên nên Cơ quan Điều tra trích sao phần tài liệu liên quan đến T và L chuyển cho Công an xã T, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa và Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với việc P bán ma túy cho Đỗ Văn T ngày 21/02/2020, ngoài lời khai của Đỗ Văn T ra, không còn tài liệu nào khác chứng minh, do vậy Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi này;

Hai nam thanh niên có mặt và sử dụng ma túy cùng P ngày 27/02/2020, do H và Lê Tư T khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không làm rõ được.

Đối với người phụ nữ đưa ma túy cho P ngày 27/02/2020 để P bán ma túy cho Lê Tư Thái ngày 27/02/2020, H và Lê Tư T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm rõ được.

[4] ***Xử lý vật chứng:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số 0393381024 thu giữ của Lê Thị T, là tài sản cá nhân của chị T không liên quan đến vụ án. Ngày 01/6/2020, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại trên cho chị Lê Thị T là có căn cứ và phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số thuê bao: 0362739782 là điện thoại của H dùng để liên lạc với gia đình bạn bè không liên quan đến vụ án. Do H không có đề nghị gì nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu trắng, lắp sim số 0906015969; (tạm giữ của Nguyễn Tiến P), là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm

tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng, lắp sim1: 0389834314, Sim2: 0966686808 (tạm giữ của Nguyễn Tiến P); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen lắp sim số thuê bao 0365948314 tạm giữ của Lê Tư T đã sử dụng vào việc "Mua bán trái phép chất ma túy" cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 cân điện tử có dính ma túy thu giữ trong phòng ngủ của H (H khai là của P); 0,036 gam ma túy Ketamine trên 01 đĩa sứ, màu trắng hình bầu dục; 0,290 gam ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (3x3)cm chưa qua sử dụng đều được thu giữ trong phòng ngủ của P; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy bạc màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas (có chữ ký của giám định viên, Lê Tư T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L) là vật chứng của vụ án, cần tịch thu nộp tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 ví da mầu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân số 001079019223 mang tên Nguyễn Tiến P là tài sản hợp pháp và Giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 500.000 đồng các bị cáo đã bán ma túy cho Lê Tư T ngày 26/02/2020 và 800.000 đồng các bị cáo đã bán ma túy cho Lê Tư T ngày 27/02/2020, do Nguyễn Tiến P thu giữ và quản lý. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Nguyễn Tiến P truy nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] ***Án phí*:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[6] ***Quyền kháng cáo***: Các bị cáo, người Bào chữa cho bị cáo chưa thành niên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến P và Diệp Đức H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (áp dụng đối với Nguyễn Tiến P).

- Điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự (áp dụng đối với Diệp Đức H).

- Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

- ***Xử phạt***: Nguyễn Tiến P 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2020.

- ***Xử phạt***: Diệp Đức H 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2020.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến P truy nộp 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. ***Xử lý vật chứng***:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy bạc màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine; (có chữ ký của giám định viên, Lê Tư T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn L); 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa gas; 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 cân điện tử màu trắng hồng có dính ma túy loại Methamphetamine; 0,036 gam ma túy Ketamine; 01 đĩa sứ, màu trắng hình bầu dục; 0,290 gam ma túy Methamphetamin; Và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 20 túi nilon màu trắng đều có kích thước (3x3)cm chưa qua sử dụng. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến P 01 ví da mầu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân số 001079019223 mang tên Nguyễn Tiến P. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số thuê bao: 0362739782; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu trắng, lắp sim số 0906015969; 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng, lắp sim1: 0389834314, Sim2: 0966686808 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips

màu đen lắp sim số thuê bao 0365948314. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng